

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TU  
TỈNH LC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 02-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Quảng Thị Phương

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà:** Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **18/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 11 năm 2022** đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/5/1994 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản SB, xã PT, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: T; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn T, sinh năm: 1959 và bà Lò Thị S, sinh năm 1960 (đã chết); Mẹ kế Lò Thị T, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 03 giờ 00 phút, ngày 09/11/2022, tạm giam từ ngày 11/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

**- Các bị hại:**

1. Anh Lò Văn T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Bản SB, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

2. Anh Hà Văn Th, sinh ngày 1998; Địa chỉ: Bản SB, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lương Thị Th, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản Đội 9, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

**- Người làm chứng:** Anh Tòng Văn Y, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bản SB, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng)*.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 08/11/2022, tại bản Đội 9, xã PT, huyện TU, tỉnh LC, anh Lò Văn T, Hà Văn Th cùng nhau mượn 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 24B3 – 146.49 của chị Lương Thị Th để đi về nhà tại bản SB, xã PT, huyện TU. Khi đến nhà anh Tòng Văn Y (sinh năm 1984, trú tại bản SB, xã PT, huyện TU), anh Lò Văn T, Hà Văn Th để xe ngoài cổng rồi vào trong nhà anh Lò Văn Yêu chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đỗ Văn L đi qua nhà anh Tòng Văn Y, thấy chiếc xe mô tô để ngoài cổng, không ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền tiêu sài. Lợi dụng đêm tối, quan sát xung quanh không có người, Đỗ Văn L lén lút dắt chiếc xe ra đường quốc lộ 32 đi đến quán cầm đồ Hà Hương ở bản Nà Phái, xã PT, huyện TU, mục đích để cầm cố chiếc xe mô tô nhưng quán đã đóng cửa. Do đó, Đỗ Văn L đã dắt xe đi vào trong bản Nà Phái, xã PT để tránh bị phát hiện. Tại đây, Đỗ Văn L quan sát thấy ổ khóa xe vẫn cắm chìa khóa nên đã nổ máy điều khiển xe đi về hướng bản SB, xã PT, huyện TU thì bị các anh Lò Văn T, Hà Văn Th phát hiện, bắt quả tang giao Đỗ Văn L cùng vật chứng là chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 24B3 – 146.49 trên xe có gắn giá đỡ hàng bằng kim loại cho Công an xã PT, huyện TU giải quyết.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự Số 12/HĐ-ĐGTS ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, số khung RLHJA3923NY050472, số máy JA39E2547329, biển số đăng ký 24B3-146.49, màu sơn xanh, đen, bạc đã qua sử dụng có giá trị là 13.928.571 đồng; Giá đỡ hàng bằng kim loại gồm 22 kg sắt có giá 110.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, đăng ký xe mang tên Lương Thị Th trên xe gắn 01 giá đỡ hàng bằng kim loại. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lương Thị Th, chị Thêu đã cho anh Lò Văn T, Hà Văn Th mượn. Trong thời gian đang quản lý, sử dụng xe mô tô mượn của chị Thêu, anh Lò Văn T, Hà Văn Th đã bị Đỗ Văn L trộm cắp chiếc xe gây ra thiệt hại về tài sản. Căn cứ đề nghị xin lại xe mô tô của các bị hại, ngày 11/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cùng giá đỡ hàng cho anh Lò Văn T, Hà Văn Th.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là Lò Văn T, Hà Văn Th đã nhận lại tài

sản do Đỗ Văn L trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lương Thị Th đã nhận lại tài sản là xe mô tô Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 24B3 – 146.49 từ các bị hại Lò Văn T, Hà Văn Th và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không phải xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung quyết định mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 08/11/2022, tại bản SB, xã PT, huyện TU, tỉnh LC, Đỗ Văn L đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 24B3 – 146.49 có giá trị là 13.928.571 đồng, trên xe gắn giá đỡ hàng bằng kim loại gồm 22 kg sắt có giá 110.000 đồng của các bị hại Lò Văn T, Hà Văn Th mục đích đem cầm cố lấy tiền tiêu sài. Khi bị cáo đang điều khiển xe đi về hướng bản SB, xã PT, huyện TU thì bị các anh Lò Văn T, Hà Văn Th phát hiện, bắt quả tang giao Đỗ Văn L cùng vật chứng cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Bị cáo Đỗ Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã cố thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác, chiếm đoạt các tài sản có tổng trị giá là 14.038.571 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**[3]** Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Do lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo Đỗ Văn L đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

**[4]** Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Văn L sinh ra và lớn lên tại huyện TU, tỉnh LC, bị cáo học hết lớp 09/12 thì bỏ học ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

**[5]** Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

**[6]** Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha,

đăng ký xe mang tên Lương Thị Th, trên xe gắn 01 giá chở hàng bằng kim loại. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lương Thị Th, chị Thêu đã cho anh Lò Văn T, Hà Văn Th mượn. Trong thời gian đang quản lý, sử dụng xe mô tô mượn của chị Thêu, anh Lò Văn T, Hà Văn Th đã bị Đỗ Văn L trộm cắp chiếc xe gây ra thiệt hại về tài sản. Căn cứ đề nghị xin lại xe mô tô của các bị hại, ngày 11/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cùng giá chở hàng cho anh Lò Văn T, Hà Văn Th là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, cần miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Đỗ Văn L để đảm bảo thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333, Điều 463 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 01 năm (Một) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Đỗ Văn L 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ

của mình) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Quàng Thị Phương**

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- UBND xã PT, huyện TU;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**Quàng Thị Phương**